HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 43.../NQ-HĐND	*Tân Yên, ngày 24. tháng 12 năm 2015*

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
KHÓA XVIII- KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tân Yên lần thứ XXI;

Xét Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 11/12/2015 của UBND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội 5 năm, giai đoạn 2016 - 2020, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Xã hội HĐND huyện và các ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với những nhận định, đánh giá tại Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm, giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Nhất trí thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020 như sau:

1. Mục tiêu chủ yếu

(1) Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hằng năm 12-14% (giá so sánh).

- Trong đó:

+ Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản 6-8%.

+ Công nghiệp - xây dựng 17-19%.

+ Dịch vụ 15-17%.

(2) Cơ cấu giá trị sản xuất theo ngành kinh tế đến năm 2020 (giá hiện hành):

+ Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản 35-37%

+ Công nghiệp- xây dựng 37- 39%

+ Dịch vụ 23- 25%.

(3) Giá trị sản xuất bình quân đầu người đến năm 2020 đạt từ 70- 73 triệu đồng.

(4) Thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2020 (không tính thu tiền cấp quyền sử dụng đất) tăng bình quân 10- 15%/năm.

CHỮ KÝ SỐ
CQNN TỈNH BẮC GIANG
Người ký: Hội đồng Nhân dân huyện Tân Yên
Cơ quan: Tỉnh Bắc Giang
Thời gian ký: 21.12.2015 11:05:56 +07:00

(5) Sản xuất nông nghiệp đến năm 2020:

- Cơ cấu khu vực nông nghiệp (trồng trọt đạt 39-41%, chăn nuôi đạt 56-58%, dịch vụ nông nghiệp đạt 2- 4%).

- Giá trị sản xuất trên 01 ha đất sản xuất nông nghiệp đến năm 2020 đạt khoảng 140- 150 triệu đồng

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đến năm 2020 đạt 82.000 tấn.

(6) Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2016- 2020 đạt khoảng 12.000 tỷ đồng.

(7) Tỷ lệ dân số đô thị từ 7,5 đến 10 %.

(8) Giáo dục:

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia 95%.

- Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 98%.

(9) Lao động:

- Số lao động được giải quyết việc làm mới mỗi năm tăng bình quân khoảng 3.400 lao động.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 70%.

(10) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) giảm từ 1,5% đến 2%/năm và ở mức thấp hơn bình quân chung của tỉnh.

(11) Tỷ lệ hộ được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa" 86%; tỷ lệ làng, khu, phố được công nhận danh hiệu "Văn hóa" 70%.

(12) Tỷ lệ xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế đến 2020 là 100%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến 2020 đạt 85%.

(13) Có từ 17 xã trở lên đạt tiêu chí xã nông thôn mới và đạt huyện nông thôn mới vào năm 2020.

(14) Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch từ 98% trở lên, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh từ 95% trở lên;

Đến năm 2020, 100% các thôn, khu phố có tổ thu gom rác thải; tỷ lệ rác thải ở đô thị được thu gom 98%, ở nông thôn là 45%.

2. Nhiệm vụ phát triển các ngành, lĩnh vực

2.1. Phát triển sản xuất công nghiệp, xây dựng: Tập trung đẩy mạnh thu hút đầu tư vào địa bàn, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp, TTCN; tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, như may mặc, điện tử, VLXD, công nghiệp chế biến,... tạo các sản phẩm công nghiệp có sức cạnh tranh trên thị trường.

Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng. Nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư công các cấp, khắc phục tồn tại trong quản lý xây dựng, kiểm soát chặt chẽ việc đầu tư xây mới các công trình xây dựng cơ bản, tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Luật đầu tư công, tăng cường giám sát các dự án trọng điểm, các chương trình, dự án sử dụng vốn nhà nước.

2.2. Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục thực hiện dồn điền, đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu, áp dụng khoa học- công nghệ, đưa cơ giới vào sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Nâng cao chất lượng bảo quản, chế biến nông sản, hình thành vùng chuyên canh rau sạch đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Tập trung vào một số sản phẩm chủ yếu như:

Cây ăn quả phát triển thương hiệu vải sớm, sản xuất theo quy trình VietGap, GlobalGap, từng bước hình thành các vùng cây ăn quả trọng điểm, tập trung vào một số loại cây chính như: vú sữa; nhãn sớm, nhãn muộn...

Phát triển chăn nuôi theo hướng tăng dần tỷ trọng gia cầm và lợn thịt, tập trung phat triển kinh tế trang trại gia trại, nâng cao chất lượng, an toàn sinh học đảm bảo chất lượng đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

Mở rộng diện tích nuôi thủy sản, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới, đưa tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới từ 75% trở lên và đạt huyện nông thôn mới.

2.3. Phát triển dịch vụ: đa dạng các loại hình dịch vụ tập trung vào các sản phẩm bán lẻ, dịch vụ tài chính, ngân hàng, vận tải,.... phát triển các loại hình dịch vụ khác như giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học - công nghệ, du lịch;

2.4. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị: Xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; thực hiện phân kỳ đầu tư, ưu tiên những dự án quan trọng, tạo sự đột phá trong phát triển kinh tế-xã hội; tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông, hoàn thiện địa giới hành chính các thị trấn, xây dựng đô thị từng bước đồng bộ, hiện đại, đảm nhiệm tốt chức năng trung tâm, động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng văn minh, văn hóa đô thị. Huy động nguồn lực cho phát triển hạ tầng đô thị; tập trung đầu tư phát triển thị trấn Cao Thượng thành đô thị loại IV, mở rộng thị trấn Nhã Nam, chuẩn bị các điều kiện để hình thành thị trấn Bỉ sau năm 2020; mở rộng địa giới hành chính thị trấn Cao Thượng vào năm 2020.

2.5. Về tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường: Khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, trọng tâm là tài nguyên đất, nước. Làm tốt công tác chủ động bảo vệ môi trường, khắc phục và xử lý có hiệu quả các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn. Hoàn thành lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu và hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai, công tác đo đạc bản đồ địa chính. Hoàn thành dồn điền, đổi thửa và thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền, đổi thửa.

2.6. Phát triển giáo dục - đào tạo: Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân; nâng cao chất lượng cả giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân, từng bước hình thành xã hội học tập.

Đẩy mạnh công tác dạy nghề cho người lao động. Đầu tư cơ sở vật chất Trung tâm dạy nghề huyện. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá

hoạt động dạy nghề của các cơ sở dạy nghề trên địa bàn, đặc biệt là dạy nghề liên kết và dạy nghề cho lao động nông thôn.

2.7. Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số, gia đình, trẻ em, từ cấp huyện đến cơ sở. Phát triển mạnh mạng lưới y tế, huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư vào lĩnh vực y tế.

2.8. Về phát triển văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông, phát thanh:

Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất và hệ thống thiết chế văn hoá từ huyện đến xã; xây dựng Quảng trường Lương Văn Nắm, khu thể thao trung tâm của các xã, sửa chữa, xây mới các nhà văn hóa, điểm thể thao thôn gắn với xây dựng tiêu chí nông thôn mới.

Tăng cường công tác quản lý và trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn trong đó tập trung vào số di tích đang xuống cấp, di tích cấp Quốc gia đặc biệt và tích lịch sử, văn hóa khác đã được xếp hạng.

Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", quan tâm phát triển các môn thể thao mũi nhọn của huyện, thể thao phong trào; tiếp tục thực hiện tốt việc hướng các hoạt động thể dục, thể thao về cơ sở, nhằm khai thác, phát huy và giữ gìn những môn thể thao dân tộc truyền thống.

2.9. Thực hiện các chính sách xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm: Thực hiện tốt các chính sách xã hội, chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo; tạo việc làm cho người nghèo, thực hiện giảm nghèo bền vững giải quyết việc làm, nhất là lao động khu vực nông thôn để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao đời sống nhân dân.

Điều 3. Giao UBND huyện tổ chức thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân huyện Khóa XVIII - kỳ họp thứ 13 thông qua./.

Nơi nhận:
- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện Khóa XVIII;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc HU, UBND huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Lê Anh Dương